

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:115/2018/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đỗ Toàn

Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh năm 1968. Tên gọi khác: Nguyễn Văn S; Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị C; Họ tên vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78 ngày 06/02/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em. Bị cáo chấp hành xong phần án phí ngày 08/8/2006;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17 ngày 11/6/1999 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp 08 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 78 ngày 06/02/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2005, chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 09/6/2006.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 10/8/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 05/8/2018, Nguyễn Văn X (tên gọi khác: Nguyễn Văn S) đi bộ từ khu 4, thị trấn P, huyện K về nhà, khi đi đến quán ăn của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1969, ở khu 2, thị trấn P, huyện K, Xim phát hiện thấy có 01 chiếc xe đạp thể thao màu xanh - đen, nhãn hiệu Galaxy loại ML200 của ông Nguyễn Văn S dựng ở dưới lề đường trước cửa quán. Quan sát xung quanh vắng người, không có ai để ý, Xim nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp trên đem bán. Xim liền đi đến lấy chiếc xe đạp rồi điều khiển đi đến quán sửa xe đạp của anh Tụ Bá Đ, sinh năm 1971 ở thôn A, xã Hiệp S, huyện K, bán cho anh Đ lấy số tiền 700.000đ, Xim đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 670.000đ.

Ngày 06/8/2018, Xim giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K: 01 chiếc điện thoại Nokia-105 màu đen trong lắp sim; 01 sạc pin điện thoại và số tiền 30.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 08/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 xe đạp nhãn hiệu Galaxy loại ML200 có giá 3.135.000 đồng.

Đối với chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu Galaxy, anh Đ đã bán lại cho anh Nguyễn Quang T. Ngày 06/8/2018, anh T đã bán lại cho 02 người thanh niên không rõ tên tuổi và địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K không thu hồi được và đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông S yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe đạp số tiền là 3.135.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn X đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, kết

l luận định giá và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 114/CT-VKSKM ngày 18/10/2018, VKSND huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Người bị hại giữ nguyên quan điểm đề nghị xem xét về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe là 3.135.000đ.

Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn X từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn được tính từ ngày tạm giam 10/8/2018.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 05/8/2018, tại

khu 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn X có hành vi lấy 01 chiếc xe đạp thể thao màu xanh- đen, nhãn hiệu Galaxy trị giá 3.135.000 đồng. Do vậy, VKSND huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nói chung và tại địa phương thị trấn P nói riêng. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả của bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS là phù hợp. Song xét tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo nên cho dù có xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đến đâu, cũng cần phải buộc bị cáo cách ly xã hội trong thời gian nhất định mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền giá trị chiếc xe bị mất là 3.135.000đ. Xét yêu cầu bồi thường là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, công an đã thu giữ 01 chiếc điện thoại Nokia-105 màu đen trong lắp sim; 01 sạc pin điện thoại và số tiền 30.000đ từ nguồn tiền bán xe do trộm cắp mà có. Song đã buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường nên cần tuyên trả cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục bảo thủ để đảm bảo việc thi hành án là phù hợp.

Đối với anh Tự Bá Đ và anh Nguyễn Quang T khi mua chiếc xe đạp không biết nguồn gốc chiếc xe do Xim trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 và khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X (tên gọi khác: Nguyễn Văn S) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X (tên gọi khác: Nguyễn Văn S) 10 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giam 10/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn X (tên gọi khác: Nguyễn Văn S) có trách nhiệm trả tiền giá trị chiếc xe cho cho ông Nguyễn Văn S là 3.135.000đ (Ba triệu một trăm ba năm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn S yêu cầu thi hành khoản tiền trên mà bị cáo Xim (Sim) chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về biện pháp tư pháp: Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn X (S) 01 chiếc điện thoại Nokia-105 màu đen trong lắp sim; 01 sạc pin điện thoại và số tiền 30.000đ (*Được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K*). Song tiếp tục bảo thủ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: ☐n xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền